



# BẢN TIN

KINH TẾ | TÀI CHÍNH | TIỀN TỆ

Tuần 1 | Tháng 1/2026



FED sẽ giữ nguyên lãi suất trong phiên họp đầu nhưng có thể cắt giảm lãi suất 150 điểm cơ bản trong năm 2026

UNCTAD dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu đạt khoảng 2,7% năm 2026, thấp hơn mức 2,8% năm 2025

Kết quả kinh doanh 2025 sơ bộ cho thấy sự tăng trưởng mạnh mẽ của ngành Ngân hàng

Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân sẽ giúp ngân hàng mạnh hơn và bền vững hơn trong dài hạn

LƯU HÀNH NỘI BỘ



<https://vnba.org.vn/>



(024) 382 187 33



**HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM**  
VIETNAM BANK'S ASSOCIATION

---

## **BẢN TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ**

**Tuần 1 tháng 1 (05-10/01/2026)**

### **CÁC THÔNG TIN CHÍNH**

#### **Kinh tế - tài chính, ngân hàng Việt Nam**

- Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân sẽ giúp ngân hàng mạnh hơn và bền vững hơn trong dài hạn;
- Cách tính LDR mới sẽ tạo áp lực rõ rệt lên huy động vốn thị trường 1;
- Trong giai đoạn 2021–2024, tín dụng tăng bình quân 14,17%/năm, trong đó tín dụng bất động sản tăng bình quân khoảng 18,05%;
- Kết quả kinh doanh 2025 sơ bộ cho thấy sự tăng trưởng mạnh mẽ của ngành Ngân hàng;
- Cuộc đua lãi suất huy động tiết kiệm có xu hướng tăng mạnh để thu hút vốn dịp Tết và chuẩn bị cho mục tiêu kinh doanh mới;
- Lãi suất VND LNH giảm mạnh qua các phiên ở tất cả các kỳ hạn;
- NHNN hút ròng 40.167,94 tỷ đồng từ thị trường qua kênh OMO tuần qua;
- Tỷ giá LNH USD tiếp tục giảm ở hầu hết các phiên.

#### **Kinh tế - tài chính thế giới**

- UNCTAD dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu đạt khoảng 2,7% năm 2026, thấp hơn mức 2,8% năm 2025; lạm phát sẽ tiếp tục giảm từ 3,4% năm 2025 xuống 3,1% năm 2026.
- Dự báo trong năm 2026, tăng trưởng kinh tế Mỹ tăng 2,0%, khu vực EURO từ 1,1–1,3%, Trung Quốc 4,4–4,6% và Nhật Bản khiêm tốn trong khoảng 0,8–1,0%;
- FED sẽ giữ nguyên lãi suất trong phiên họp đầu năm nhưng có thể cắt giảm lãi suất 150 điểm cơ bản trong năm 2026;
- Những thách thức lớn với nền kinh tế toàn cầu trong năm 2026 là Tăng trưởng chậm lại, rủi ro thương mại cao; Lạm phát hạ nhiệt tại hầu hết nền kinh tế lớn; Đồng USD suy yếu;
- Căng thẳng thương mại & bất định chính sách địa chính trị...

#### **Thông tin hội viên**

- VNBA thúc đẩy hợp tác quốc tế trong đào tạo và tài chính bền vững;
- Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Nguyễn Quốc Hùng: Năm 2026, ngành Ngân hàng sẽ vượt qua khó khăn, hoàn thành mục tiêu đề ra;
- Agribank khẳng định vị thế ngân hàng trụ cột, dẫn dắt phát triển bền vững và vì cộng đồng;
- Vietcombank khẳng định vai trò trụ cột, tạo nền tảng cho giai đoạn phát triển mới;
- BIDV tăng tốc chuyển đổi, giữ vai trò ngân hàng chủ lực năm 2026;
- VietinBank bứt phá đổi mới, giữ vững vị thế dẫn đầu.

## A. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

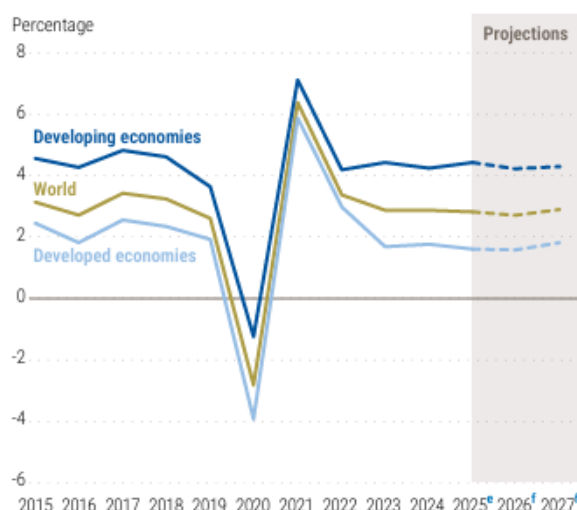
### I. Kinh tế thế giới

#### Tăng trưởng kinh tế toàn cầu

Liên hợp quốc (UNCTAD) công bố báo cáo Tình hình và triển vọng kinh tế thế giới 2026, dự báo kinh tế toàn cầu vẫn tiếp tục phục hồi nhẹ sau năm 2025, nhưng tăng trưởng vẫn *dưới mức trung bình trước đại dịch* và tiềm ẩn nhiều rủi ro kéo dài từ năm trước.

Theo UNCTAD, hoạt động kinh tế toàn cầu **dự kiến tăng khoảng 2,7% năm 2026**, thấp hơn dự báo tăng trưởng ~2,8% năm 2025 và vẫn kém xa mức trung bình trước 2020 (khoảng 3,2%).

#### Tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại



#### Lạm phát chậm lại, nhưng áp lực chi phí vẫn tồn tại

Áp lực lạm phát đang giảm bớt trên toàn cầu, nhưng những thách thức đối với các hộ gia đình vẫn còn. Theo báo cáo, lạm phát chung đã giảm từ 4,0% năm 2024 xuống mức ước tính 3,4% năm 2025 và dự kiến sẽ tiếp tục giảm xuống 3,1% năm 2026.

Xu hướng lạm phát trở nên không đồng đều hơn giữa các quốc gia và các ngành. Cần phải bảo vệ chi tiêu thiết yếu, tăng cường cạnh tranh thị trường và giải quyết các nguyên nhân cấu trúc gây ra những cú sốc giá cả tái diễn.

#### UN dự báo tăng trưởng các nền kinh tế lớn

**Mỹ:** GDP dự kiến tăng khoảng **2,0% năm 2026** nhờ tiêu dùng nội địa và đầu tư công nghệ, nhưng chịu sức ép từ thuế quan và chính sách tiền tệ.

#### Những hạn chế về đầu tư và tài chính làm chậm đà tăng trưởng

UNCTAD cảnh báo rằng những điểm yếu tiềm ẩn tiếp tục gây áp lực lên đà tăng trưởng toàn cầu. Đầu tư yếu, sự bất ổn dai dẳng và không gian tài chính hạn chế ở nhiều quốc gia làm tăng nguy cơ thế giới có thể bước vào giai đoạn tăng trưởng chậm hơn và mong manh hơn so với trước đại dịch. Đối với nhiều nền kinh tế đang phát triển, những điều kiện này hạn chế tiến bộ trong việc tạo việc làm, tăng trưởng thu nhập và phát triển dài hạn.

Những căng thẳng kéo dài từ mức nợ cao và chi phí vay cao, đang thu hẹp không gian chính sách, đặc biệt là ở các nước đang phát triển. Mặc dù điều kiện tài chính đã được nới lỏng phần nào, nhưng rủi ro vẫn ở mức cao trong bối cảnh dòng vốn biến động, các cú sốc địa chính trị và sự thay đổi công nghệ nhanh chóng có thể làm sâu sắc thêm sự bất bình đẳng hiện có nếu không được giải quyết.

#### Khả năng phục hồi thương mại suy yếu khi những trở ngại ngày càng gia tăng

Thương mại và đầu tư đang đối mặt với những trở ngại ngày càng tăng. Thương mại toàn cầu hoạt động tốt hơn dự kiến vào năm 2025, được thúc đẩy bởi các lô hàng đầu mùa trước khi áp dụng thuế quan cao hơn và xuất khẩu dịch vụ mạnh mẽ. Nhưng tăng trưởng dự kiến sẽ chậm lại vào năm 2026, khi các động lực tạm thời giảm dần và các rào cản thương mại cũng như sự bất ổn về chính sách vẫn tồn tại. Đầu tư vẫn ở mức thấp tại hầu hết các khu vực, phản ánh sự thận trọng của các doanh nghiệp và điều kiện tài chính thắt chặt hơn.

#### Các lựa chọn chính sách sẽ định hình con đường phía trước.

UNCTAD nhấn mạnh rằng việc muốn vượt qua môi trường đầy bất ổn sẽ đòi hỏi phải giảm bớt sự khó đoán trong chính sách, tăng cường điều kiện đầu tư và củng cố hợp tác quốc tế, khi các quốc gia đối mặt với tăng trưởng chậm hơn, sự phân mảnh thương mại và những thách thức phát triển dai dẳng.

**Trung Quốc:** Dự kiến đạt khoảng **4,4–4,6%**, thấp hơn so với 2025, phản ánh nhu cầu nội địa yếu và bất động sản ảm đạm.

**Nhật Bản:** Tăng trưởng khiêm tốn ~0,8–1,0%, do xuất khẩu chậm và ảnh hưởng của thuế quan.

**Eurozone:** Tăng trưởng khiêm tốn, khoảng **1,1–1,3%** do xuất khẩu và đầu tư yếu.

Nguồn: UNCTAD

## Một số dữ liệu các nền kinh tế lớn nổi bật tuần qua

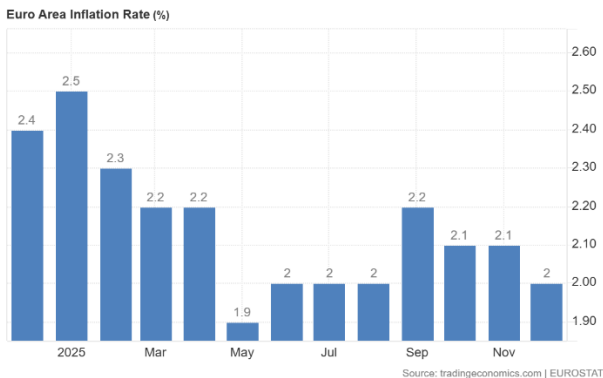
### Kinh tế Mỹ:

Mỹ tiếp tục cho thấy sự “hạ nhiệt” rõ rệt của thị trường lao động. Báo cáo việc làm tháng 12/2025 cho thấy chỉ 50.000 việc làm được tạo thêm, thấp hơn kỳ vọng của thị trường và là mức tăng công việc yếu nhất kể từ đại dịch. Tỷ lệ thất nghiệp giảm nhẹ xuống 4,4%, cho thấy một thị trường lao động “chậm lại nhưng chưa suy yếu mạnh”.

Thị trường việc làm Mỹ đã tăng ~584.000 việc làm trong cả năm 2025 — thấp nhất kể từ 2003 (ngoại trừ thời kỳ suy thoái). Điều này cho Fed thêm cơ sở cân nhắc không giảm lãi suất quá sớm trong tháng 01/2026.

### Kinh tế khu vực EURO:

#### Lạm phát đang hạ nhiệt



### Kinh tế Nhật Bản:

### Kinh tế Trung Quốc:

Lạm phát tiêu dùng (CPI) tháng 12/2025 tăng 0,8% – cao nhất 34 tháng, chủ yếu do giá thực phẩm tăng; nhưng nền kinh tế vẫn chịu áp lực từ sản xuất công nghiệp thặng dư và định hướng bên trong. PPI tiếp tục giảm gần 2%, cho thấy sức ép giảm phát của ngành sản xuất còn tồn tại và thể hiện sự phân hóa về phương diện tiêu dùng – sản xuất.

### Kinh tế vĩ mô

- GDP dự báo tăng 2,0% năm 2026, thấp hơn mức năm 2025.
- Thị trường lao động vẫn tương đối vững, tuy nhiên có dấu hiệu giảm nóng khi các doanh nghiệp cảnh báo khó khăn tuyển dụng.
- Số liệu CPI lõi tháng cuối 2025 nhích lên 2,7% cho thấy một phần tín hiệu giá vẫn dai dẳng.

### Chính sách tiền tệ

- Fed được dự báo **cắt giảm lãi suất trong năm 2026**, với một số quan chức mục tiêu tổng cắt giảm khoảng 150 điểm cơ bản trong cả năm để hỗ trợ tăng trưởng việc làm.
- Dự báo lãi suất quỹ liên bang của Fed sẽ giảm về ~3,4% vào cuối 2026, nhưng vẫn duy trì ở mức tương đối cao so với chính sách tiền tệ tiền khủng hoảng.

### Ngoại thương

Thặng dư thương mại Mỹ thu hẹp do nhập khẩu giảm, tạo áp lực giảm cán cân ngoại thương và hỗ trợ giá trị đồng USD trong ngắn hạn nhưng gây khó khăn cho tăng trưởng xuất khẩu.

### Tăng trưởng & lạm phát

- Kinh tế Eurozone duy trì đà yếu, tăng trưởng thấp ~1,1–1,3%.
- Lạm phát khu vực giảm về ~2,0%–2,1% cuối năm, sát mức mục tiêu của ECB.

### Tiền tệ & thị trường

- Euro vẫn giữ được giá trị ổn định quanh các mức trung bình do triển vọng lạm phát hạ nhiệt.
- Việc *Bulgaria gia nhập Eurozone từ 1/1/2026* mở rộng khu vực sử dụng đồng tiền chung vào giai đoạn mới, tác động tích cực đến hội nhập kinh tế EU.
- Kinh tế Nhật được dự báo tăng trưởng khiêm tốn ~0,5–1,0% năm 2026, vẫn đối mặt thách thức xuất khẩu do thuế quan và nhu cầu toàn cầu yếu.
- BoJ nâng cao mức lãi suất để chống lại sức ép lạm phát, với khả năng tăng tiếp trong năm nay.

Chính phủ Trung Quốc đang có kế hoạch *thúc đẩy tín dụng và chi tiêu tiêu dùng* trong 2026, dùng trái phiếu đặc biệt ~62,5 tỷ NDT hỗ trợ tiêu dùng.

Xu hướng điều chỉnh tỷ giá CNY vẫn bị nhiều chuyên gia thúc giục mạnh hơn để giảm cấu trúc thặng dư thương mại gây bất cân đối với đối tác EU và Mỹ.

## II. Thị trường tài chính

### Động thái chính sách các NHTW lớn

#### FED: Có khả năng giữ nguyên lãi suất trong phiên họp đầu năm 2026

Tình hình việc làm yếu hơn kỳ vọng khiến Fed có khả năng giữ nguyên lãi suất tới hết kỳ họp tháng 01/2026, thay vì hạ ngay lập tức, nhằm quan sát dữ liệu CPI và tình hình thị trường lao động trước khi quyết định tiếp theo.

| LÃI SUẤT CHÍNH SÁCH (ĐIỂM CƠ BẢN) | XÁC SUẤT FED GIẢM LÃI SUẤT TRONG PHIÊN HỌP CHÍNH SÁCH NGÀY 28/01/2026 (%) |                       |                        |
|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------|
|                                   | HIỆN TẠI 10/01/2026                                                       | TUẦN TRƯỚC 05/01/2026 | THÁNG TRƯỚC 12/12/2025 |
| 325-350                           | 5.0%                                                                      | 16.6%                 | 24.4%                  |
| 350-375 (mức hiện tại)            | 95.0%                                                                     | 83.4%                 | 75.6%                  |

\*Số liệu đến ngày 11/01/2026

Xác suất Fed hạ lãi suất vào phiên họp tháng 1/2026 rất thấp (5%), hạ mạnh so với tuần trước (16,6%).

#### ECB và BOJ: Giữ quan điểm thận trọng

ECB và BoJ được kỳ vọng giữ thái độ thận trọng, tiếp tục theo dõi lạm phát trong bối cảnh kinh tế khu vực EURO và Nhật Bản tăng trưởng chậm nhưng ổn định hiện nay.

#### PBoC: Tiếp tục quan điểm nới lỏng tiền tệ

Sang đầu năm 2026, PBoC tỏ rõ quan điểm tiếp tục nới lỏng chính sách tiền tệ nhằm hỗ trợ tiêu dùng và chống giảm phát kéo dài, nhưng hiệu quả còn hạn chế.

Nguồn: FED/ECB/BOJ/PBOC

### Một số diễn biến thị trường tài chính đáng chú ý

#### Tiền tệ & ngoại hối

Đồng USD giảm nhẹ 0,3% sau một tuần tăng giá sau thông tin điều tra hình sự đối với Chủ tịch Fed Powell, phản ánh rủi ro chính trị – chính sách và lo ngại về độc lập chính sách của Fed. Đồng USD yếu hơn so với EURO, YÊN, Nhân dân tệ và một số ngoại tệ hàng đầu khác.

Đồng GBP và EURO ghi nhận sức mạnh tương đối trong tuần đầu năm, phần lớn do dòng vốn dịch chuyển khỏi USD và kỳ vọng thị trường về chính sách tiền tệ ổn định hơn ở EU.

#### Chứng khoán & lợi suất

Chứng khoán toàn cầu đối mặt tâm lý thận trọng khi căng thẳng Trump–Fed leo thang, làm S&P500 futures giảm ~0,5%, trong khi lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ có xu hướng tăng/biến động mạnh theo kỳ vọng cắt giảm lãi suất.

#### Vàng – tài sản an toàn

Vàng tiếp tục thiết lập mức giá kỷ lục mới do lo ngại kinh tế, chính sách tiền tệ bất định và căng thẳng địa chính trị.

Thị trường tiền điện tử cũng có diễn biến tích cực khi Bitcoin tăng gần 1% và Ether tăng nhẹ ~0,3% trong bối cảnh dòng vốn tìm các tài sản rủi ro thay thế.

Nguồn: Bloomberg/CNBC

## III. Thị trường hàng hóa quốc tế

#### Giá vàng thế giới tuần qua tăng gần 4%

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (05-09/01/2026), giá vàng giao ngay tăng 0,5% lên trên 4.500 USD/oz, và đang hướng tới mức tăng khoảng gần 4% trong cả tuần. Trước đó, vàng đã lập đỉnh lịch sử tại 4.549,71 USD/oz vào ngày 26/12/2025.

#### Giá dầu thế giới có xu hướng tăng lên

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (05-09/01/2026), hợp đồng dầu Brent tương lai tăng 1,45 USD, tương đương 2,34%, lên 63,44 USD/thùng, trong khi hợp đồng dầu WTI tăng 1,48 USD, tương đương 2,56%, lên 59,24 USD/thùng.

Cả hai chuẩn giá đều đã tăng hơn 3% trong phiên ngày 08/01/2026, sau hai phiên giảm liên tiếp.

Hợp đồng vàng tương lai tăng 0,5% lên 4.483 USD/oz.

### Diễn biến giá vàng tuần qua



Giá vàng tăng trong phiên ngày 09/01 khi nhà đầu tư đánh giá số liệu việc làm Mỹ yếu hơn kỳ vọng cùng với những bất ổn rộng hơn về chính sách và địa chính trị.

Tính chung cả tuần, dầu Brent đang hướng tới mức tăng 2,8%, còn dầu WTI tăng 1,5%.

### Giá dầu tuần qua



Nguồn: OPEC/KITCO/Bloomberg

### Những yếu tố tác động toàn cầu cần quan tâm

- **Tăng trưởng chậm lại, rủi ro thương mại cao:** Dù vẫn duy trì tăng trưởng dương, kinh tế toàn cầu 2026 có xu hướng thấp hơn 2025 (~2,7% vs ~2,8%), phản ánh áp lực thuế quan Mỹ kéo dài và nhu cầu đầu tư toàn cầu yếu.
- **Lạm phát hạ nhiệt tại hầu hết nền kinh tế lớn:** giúp các NHTW như Fed, ECB linh hoạt hơn trong chính sách tiền tệ; tuy nhiên vẫn còn trái chiều giữa khu vực này và khu vực khác.

- **Đồng USD suy yếu** tạo điều kiện cho thị trường mới nổi và thương mại đa phương, nhưng rủi ro chính sách Mỹ – Fed vẫn là yếu tố tâm lý chủ đạo.
- **Căng thẳng thương mại & bất định chính sách địa chính trị** là thách thức lớn nhất của những tháng đầu 2026, tiềm ẩn rủi ro biến động thị trường và giảm tốc hoạt động thương mại toàn cầu. Vụ *can thiệp vào Venezuela* đã gây biến động trên thị trường dầu và tâm lý đầu tư toàn cầu, khiến nhà đầu tư quan ngại về ảnh hưởng lâu dài đối với nguồn cung dầu và quan hệ đối ngoại. Còn tại Mỹ, các quyết định của *Tối cao Pháp viện liên quan thuế quan* của chính quyền Trump cũng là tâm điểm theo dõi, vì chúng có thể tạo tiền lệ cho chính sách thương mại toàn cầu.

# DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ – HÀNG HÓA QUỐC TẾ

TUẦN 1 tháng 1 (05-10/01/2026)

## Lãi suất điều hành của một số NHTW

| NHTW | Quốc gia  | Lãi suất hiện áp dụng | Lãi suất trước đó | Thời gian điều chỉnh | Phiên họp chính sách sắp tới |
|------|-----------|-----------------------|-------------------|----------------------|------------------------------|
| FED  | Mỹ        | 3.50%-3.75%           | 3.75%-4.00%       | 10/12/2025           | 28/01/2026                   |
| ECB  | EURO Zone | 2.00%                 | 2.25%             | 05/06/2025           | 05/02/2026                   |
| BOJ  | Nhật Bản  | 0.75%                 | 0.50%             | 19/12/2025           | 23/01/2026                   |
| PBoC | Tr/Quốc   | 3.00%                 | 3.10%             | 20/05/2025           | Không T/báo                  |
| RBA  | Úc        | 3.60%                 | 3.80%             | 12/08/2025           | 03/02/2026                   |
| BoE  | Anh       | 3.75%                 | 4.00%             | 18/12/2025           | 05/02/2026                   |
| BOK  | Hàn Quốc  | 2.50%                 | 2.75%             | 29/05/2025           | 15/01/2026                   |
| BI   | Indonesia | 5.00%                 | 5.50%             | 20/08/2025           | Chưa thông báo               |

## Lợi tức trái phiếu chính phủ một số nước

| Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm | Lợi suất | +/_ % tuần | +/_ % tháng | +/_ % từ đầu năm | +/_ % năm |
|-----------------------------|----------|------------|-------------|------------------|-----------|
| United States               | 4.1750   | -0.02%     | 0.02%       | 0.00%            | -0.59%    |
| United Kingdom              | 4.3780   | -0.16%     | -0.13%      | -0.10%           | -0.46%    |
| Japan                       | 2.0973   | 0.02%      | 0.13%       | 0.02%            | 0.89%     |
| Australia                   | 4.6760   | -0.14%     | -0.13%      | -0.08%           | 0.15%     |
| Germany                     | 2.8256   | -0.07%     | -0.03%      | -0.04%           | 0.26%     |
| China                       | 1.8770   | 0.00%      | 0.02%       | 0.02%            | 0.26%     |
| Singapore                   | 2.2000   | -0.02%     | -0.04%      | -0.02%           | -0.80%    |
| South Korea                 | 3.3850   | 0.00%      | 0.02%       | 0.00%            | 0.70%     |
| Vietnam                     | 4.2770   | 0.09%      | 0.18%       | 0.09%            | 1.12%     |
| Indonesia                   | 6.1470   | 0.03%      | -0.04%      | 0.03%            | -1.02%    |

## Thị trường hàng hóa thế giới

| 1. Năng lượng    | Giá     | +/_ % tuần | +/_ % tháng | +/_ % từ đầu năm | +/_ % năm |
|------------------|---------|------------|-------------|------------------|-----------|
| Dầu thô USD/Bbl  | 59.120  | 3.14%      | 1.13%       | 2.96%            | -22.79%   |
| Khí ga USD/MMBtu | 3.1690  | -12.41%    | -31.03%     | -14.03%          | -20.56%   |
| Xăng USD/Gal     | 1.7759  | 4.48%      | -0.69%      | 3.80%            | -14.35%   |
| Than USD/T       | 107.40  | 0.80%      | -2.45%      | -0.09%           | -7.21%    |
| 2. Kim loại quý  |         |            |             |                  |           |
| Vàng USD/t.oz    | 4510.61 | 4.12%      | 6.74%       | 4.42%            | 67.95%    |
| Bạc USD/t.oz     | 79.950  | 10.09%     | 29.40%      | 12.19%           | 163.21%   |
| Lithium CNY/T    | 140000  | 17.15%     | 51.02%      | 18.14%           | 84.94%    |
| Platin SD/t.oz   | 2296.70 | 6.24%      | 35.21%      | 10.95%           | 135.05%   |

| 3. Nông sản       | Giá      | +/_ % tuần | +/_ % tháng | +/_ % từ đầu năm | +/_ % năm trước |
|-------------------|----------|------------|-------------|------------------|-----------------|
| Sữa USD/CWT       | 14.86    | -1.39%     | -6.89%      | -2.37%           | -26.40%         |
| Cao su S Cents/Kg | 184.30   | 1.43%      | 7.59%       | 2.45%            | -3.51%          |
| Coffee USD/Lbs    | 356.05   | -0.35%     | -11.17%     | 2.09%            | 9.58%           |
| Bông USD/Lbs      | 64.455   | 0.70%      | 0.52%       | 0.29%            | -3.73%          |
| Gạo USD/cwt       | 9.9614   | 5.92%      | 0.27%       | 3.82%            | -31.13%         |
| Đường USD/Lbs     | 14.89    | 1.99%      | -0.13%      | -0.80%           | -22.49%         |
| Chè INR/Kgs       | 183.28   | -0.41%     | -3.26%      | 7.77%            | 7.77%           |
| Ngô USD/BU        | 445.2500 | 1.77%      | 0.23%       | 1.14%            | -5.37%          |

## Tỷ giá USD với một số đồng tiền chủ chốt

| Cặp tiền tệ chủ chốt | Tỷ giá  | +/_ % tuần | +/_ % tháng | +/_ % Từ đầu năm | +/_ % năm |
|----------------------|---------|------------|-------------|------------------|-----------|
| EURUSD               | 1.16369 | -0.71%     | -0.50%      | -0.88%           | 13.63%    |
| GBPUSD               | 1.33998 | -0.43%     | 0.13%       | -0.45%           | 9.77%     |
| AUDUSD               | 0.66881 | -0.07%     | 0.19%       | 0.23%            | 8.86%     |
| USDJPY               | 157.882 | 0.65%      | 1.22%       | 0.72%            | 0.07%     |
| USDCNY               | 6.97575 | 0.09%      | -1.22%      | -0.01%           | -5.27%    |
| USDCAD               | 1.39125 | 1.31%      | 0.87%       | 1.40%            | -3.54%    |
| USDKRW               | 1457.24 | 1.02%      | -0.80%      | 1.15%            | -1.20%    |
| DXV                  | 99.127  | 0.71%      | 0.35%       | 0.82%            | -9.60%    |
|                      |         |            |             |                  |           |

## Chỉ số chứng khoán một số thị trường lớn

| Chỉ số chủ chốt | +/_ % 1 tuần | +/_ % 1 tháng | +/_ % sv đầu năm | +/_ % sv 1 năm | +/_ % sv 3 năm |
|-----------------|--------------|---------------|------------------|----------------|----------------|
| Dow Jones       | +2.32%       | +1.64%        | +3.00%           | +18.04%        | +45.72%        |
| S&P 500         | +1.57%       | +0.95%        | +1.76%           | +19.55%        | +75.49%        |
| Nasdaq          | +1.88%       | +0.33%        | +1.85%           | +23.54%        | +116.54%       |
| DAX             | +2.94%       | +3.98%        | +3.15%           | +24.97%        | +69.00%        |
| FTSE 100        | +1.74%       | +4.34%        | +1.95%           | +22.74%        | +31.06%        |
| CAC 40          | +2.04%       | +3.42%        | +2.61%           | +12.53%        | +20.77%        |
| Nikkei 225      | +3.18%       | +3.57%        | +3.18%           | +32.53%        | +96.40%        |
| Shanghai        | +3.82%       | +6.38%        | +3.82%           | +30.04%        | +30.32%        |
| Hang Seng       | -0.41%       | +2.75%        | +2.35%           | +37.60%        | +22.37         |

| 4. Khoáng sản - Nông sản | Giá     | +/_ % tuần | +/_ % tháng | +/_ % Từ đầu năm | +/_ % năm |
|--------------------------|---------|------------|-------------|------------------|-----------|
| Đồng USD/Lbs             | 5.8555  | 3.84%      | 9.57%       | 3.66%            | 37.39%    |
| Thép CNY/T               | 3128.00 | 1.96%      | 1.66%       | 1.03%            | -0.32%    |
| Quặng sắt \$/T           | 820.50  | 3.34%      | 6.98%       | 3.93%            | 6.77%     |
| Chì USD/T                | 2045.70 | 2.11%      | 3.35%       | 2.02%            | 3.58%     |
| Nhôm USD/T               | 3147.85 | 4.13%      | 9.61%       | 5.07%            | 22.41%    |
| Thiếc USD/T              | 43750   | 8.27%      | 9.76%       | 7.88%            | 46.56%    |
| Kẽm USD/T                | 3155.45 | 0.81%      | 2.39%       | 1.08%            | 10.02%    |
| Nikel USD/T              | 17700   | 5.61%      | 20.61%      | 5.67%            | 12.99%    |

| 5. Nông sản – Thủy sản           |                                | Giá tuần này   | Giá tuần trước | Ghi chú |
|----------------------------------|--------------------------------|----------------|----------------|---------|
| Tiêu US\$/kg                     | Indonesia – Black Pepper       | 6,717          | 7,074          |         |
|                                  | Brazil Black - Pepper ASTA 570 | 6,150          | 6,500          |         |
|                                  | Ấn Độ - Garbled/Ungarbled      | 7,130<br>6,930 | 7,080<br>6,880 |         |
|                                  | Kunming/ Trung Quốc            | 1,560          | 1,330          |         |
| Cá da trơn US\$/kg               | Shimoga/Ấn Độ                  | 1,200          | 1,390          |         |
|                                  | Vietnam (US\$/kg)              | 1,710          | 1,680          |         |
|                                  | Thái Lan (US\$/kg)             | 2,250          | 1,870          |         |
| Tôm chân trắng US\$/kg đông lạnh | Pradesh (Ấn Độ)                | 4,820          | 4,480          |         |
|                                  | Pathum Thani (Thái Lan)        | 5,950          | 5,900          |         |

Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics, Investing/ Tridge.com/ Ipscnet.org/giacaphe.vn/Vasep.com.vn; 11/01/2026

## B. KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ TRONG NƯỚC

### I. THÔNG TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Những ngày đầu năm 2026, bức tranh kinh tế – tài chính – ngân hàng trong nước mở ra với tâm thế mới và kỳ vọng bứt phá rõ nét. Trên nền tảng ổn định vĩ mô năm 2025, Việt Nam đặt ra mục tiêu tăng trưởng GDP đầy tham vọng từ 10% trở lên, kiểm soát lạm phát khoảng 4,5%, thu nhập bình quân đầu người hướng tới 5.400–5.500 USD. Hành lang thể chế tiếp tục được hoàn thiện với nhiều văn bản quan trọng có hiệu lực ngay đầu năm, tạo nền tảng pháp lý cho quản trị rủi ro, chuyển đổi số và minh bạch hóa hoạt động tài chính – ngân hàng. Động lực tăng trưởng được củng cố mạnh mẽ khi gần 1 triệu tỷ đồng vốn đầu tư công dự kiến được giải ngân trong năm, trong khi các tổ chức quốc tế như UOB nâng dự báo tăng trưởng GDP 2026 của Việt Nam lên 7,5%, phản ánh niềm tin vào sức bật nội tại của nền kinh tế.

Trên thị trường tài chính, VN-Index vượt mốc 1.800 điểm, xác lập đỉnh lịch sử mới ngay trong tuần đầu năm với thanh khoản bùng nổ trên 30.200 tỷ đồng/phiên, cho thấy dòng tiền và tâm lý nhà đầu tư rất tích cực. Đáng chú ý, Đà Nẵng chính thức vận hành Trung tâm tài chính quốc tế đầu tiên, đánh dấu bước tiến chiến lược trong quá trình nâng tầm thị trường tài chính Việt Nam, đồng thời mở ra dư địa phát triển mới cho hệ thống ngân hàng và các định chế tài chính trong giai đoạn tới.

#### Một số văn bản nổi bật bắt đầu có hiệu lực

##### **Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân có hiệu lực từ 01/01/2026**

Hành lang pháp lý này sẽ có tác động sâu rộng và mang tính cấu trúc đối với lĩnh vực ngân hàng, với cả thách thức và cơ hội rõ nét: Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân sẽ giúp ngân hàng củng cố trong ngắn hạn về xây dựng và khai thác dữ liệu, nhưng mạnh hơn và bền vững hơn trong dài hạn, khi quản trị dữ liệu trở thành năng lực cốt lõi và lợi thế cạnh tranh mới.

**Nghị định số 340/2025/NĐ-CP của Chính phủ chính thức có hiệu lực từ ngày 9/2/2026, quy định chi tiết các mức xử phạt hành chính đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng, bao gồm hoạt động ngoại hối và kinh doanh vàng...**

(i) Chi phí tuân thủ và áp lực quản trị gia tăng. Ngân hàng phải rà soát, tái thiết kế toàn bộ quy trình thu thập – lưu trữ – xử lý – chia sẻ dữ liệu khách hàng; đầu tư mạnh vào hạ tầng an ninh mạng, phân quyền truy cập, mã hóa dữ liệu và cơ chế quản lý sự đồng ý (consent). Chi phí tuân thủ, đặc biệt với các ngân hàng nhỏ, sẽ tăng đáng kể trong ngắn hạn.

(ii) Thay đổi mô hình khai thác dữ liệu và kinh doanh số. Các hoạt động phân tích dữ liệu lớn (Big Data), chấm điểm tín dụng, bán chéo sản phẩm và hợp tác với fintech/đối tác thứ ba sẽ bị ràng buộc chặt chẽ hơn, buộc ngân hàng chuyển từ “khai thác tối đa dữ liệu” sang “khai thác có kiểm soát và minh bạch”, ưu tiên chất lượng dữ liệu và mục đích sử dụng hợp pháp.

(iii) Nâng chuẩn quản trị rủi ro và uy tín hệ thống. Luật mới giúp giảm rủi ro rò rỉ dữ liệu, gian lận và tranh chấp pháp lý; đồng thời củng cố niềm tin của khách hàng đối với ngân hàng số. Về trung – dài hạn, đây là yếu tố tích cực giúp hệ thống ngân hàng Việt Nam tiệm cận chuẩn mực quốc tế, thuận lợi hơn trong hội nhập và thu hút đối tác nước ngoài.

Nghị định này nhằm siết chặt quản lý tiền tệ — ngoại hối — vàng từ 09/02/2026. Theo đó, các hành vi mua bán ngoại tệ và vàng trái phép (trao tay, không phép) sẽ chịu phạt nặng và có thể bị tịch thu tài sản vi phạm.

Mức phạt được quy định theo giá trị giao dịch, mức tái phạm, tính chất vi phạm và đối tượng là cá nhân hay tổ chức. Đây là xử phạt hành chính, khác với xử lý hình sự (trong trường hợp vi phạm đặc biệt nghiêm trọng).

Mục tiêu là thắt chặt kiểm soát ngoại tệ và vàng, giảm các hoạt động “chợ đen”, “trao tay” ngoài hệ thống ngân hàng, tránh rủi ro cho thị trường tài chính.

## **Thông tư 26/2022/TT-NHNN: Áp lực lên huy động vốn thị trường 1**

*Theo đó, toàn bộ tiền gửi có kỳ hạn của Kho bạc Nhà nước (KBNN) sẽ không được tính vào cấu phần tổng tiền gửi khi tính toán tỷ lệ LDR (tỷ lệ cho vay/huy động - thường được dùng để đo lường rủi ro thanh khoản).*

*Thay đổi này cũng tạo áp lực rõ rệt lên huy động vốn thị trường 1.*

Tiền gửi KBNN là nguồn vốn có quy mô lớn, chi phí thấp nhưng mang tính thời vụ cao, gắn với chu kỳ thu – chi ngân sách. Khi khoản tiền gửi này bị loại khỏi LDR từ năm 2026, trong khi dư nợ cho vay không thay đổi, tỷ lệ LDR của nhiều ngân hàng tăng lên một cách cơ học, khiến dư địa cho vay bị thu hẹp đáng kể, đặc biệt tại các ngân hàng có vai trò thanh toán ngân sách lớn và tỷ trọng tiền gửi Kho bạc Nhà nước cao. Hệ quả là, nhiều ngân hàng có thể buộc phải thận trọng hơn trong giải ngân tín dụng mới để tránh vượt ngưỡng an toàn.

Thay đổi này cũng tạo áp lực rõ rệt lên huy động vốn thị trường 1, nhất là tiền gửi dân cư và tổ chức kinh tế. Khi không còn “đệm” từ nguồn vốn Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng muốn kéo LDR xuống chỉ còn cách tăng quy mô huy động tiền gửi dân cư và doanh nghiệp, qua đó làm gia tăng cạnh tranh lãi suất, đặc biệt ở các kỳ hạn trung và dài.

## **Một số văn bản/chính sách khác có hiệu lực từ đầu năm**

\*Nghị định số 368/2025/NĐ-CP: Quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ Tiền di động (Mobile Money) chính thức đi vào thực tế.

\*Xác thực sinh trắc học (Hiệu lực từ 01/01/2026): Hệ thống ngân hàng siết chặt quy định nhận diện khách hàng. Các tài khoản chưa cập nhật CCCD gắn chip và dữ liệu sinh trắc học sẽ bị ngừng các chức năng giao dịch như rút tiền, chuyển khoản nhằm ngăn chặn tội phạm công nghệ cao.

\*Cơ chế thử nghiệm (Sandbox): Dự kiến hoàn tất cấp phép cho các dự án trong cơ chế thử nghiệm tài sản số (crypto) trước ngày 15/01/2026.

\*Thông tư 50/2025/TT-NHNN (Hiệu lực từ 07/02/2026): Quy định về hồ sơ, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

*Nguồn: chinhphu.vn; VNBA tổng hợp*

## **Tín dụng giai đoạn 2021–2025**

*Trong giai đoạn 2021–2024, tín dụng tăng bình quân 14,17%/năm; Tăng trưởng tín dụng 2025 đạt 19,01% so với cuối năm 2024, cho thấy hệ thống ngân hàng vẫn là kênh huy động vốn chủ lực của nền kinh tế.*

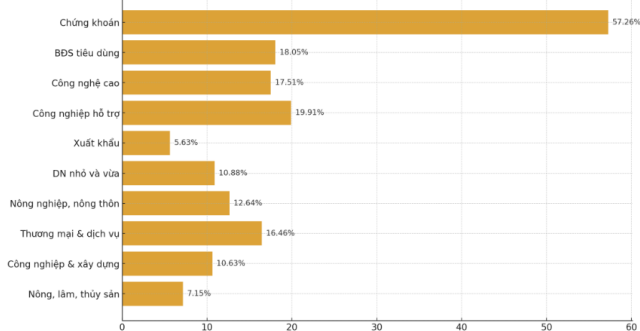
## **Tăng trưởng tín dụng bình quân theo lĩnh vực**

Trong giai đoạn 2021–2025, tín dụng chứng khoán ghi nhận mức tăng trưởng cao nhất, nhưng vẫn chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng dư nợ toàn nền kinh tế.

Xét tăng trưởng tín dụng theo ngành kinh tế, bình quân giai đoạn 2021-2025:

- Nông, lâm, thủy sản tăng 7,15%/năm;
- Công nghiệp và xây dựng tăng 10,63%/năm;
- Thương mại và dịch vụ tăng 16,46%/năm.

(2021-2025)



Xét theo lĩnh vực ưu tiên, tín dụng tiếp tục duy trì đà tăng ổn định.

-Nông nghiệp, nông thôn bình quân tăng 12,64%/năm;

-Doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng 10,88%/năm;

-Xuất khẩu tăng 5,63%/năm;

-Công nghiệp hỗ trợ tăng 19,91%/năm;

-Công nghệ cao tăng 17,51%/năm.

Trong đó, tín dụng bất động sản tăng bình quân khoảng 18,05% nhưng trong đó chiếm tỷ trọng lớn là tín dụng tiêu dùng bất động sản.

Tín dụng chứng khoán có mức tăng trưởng bình quân 57,26%/năm, cao nhất trong các lĩnh vực, tuy nhiên vẫn chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng dư nợ nền kinh tế.

Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ của Chính phủ

## Kỳ vọng của các tổ chức tín dụng về hoạt động ngân hàng quý I/2026

Đặc điểm nổi bật của năm 2025 là tốc độ tăng trưởng tín dụng cao hơn tăng trưởng huy động vốn và thực tế đã vượt kỳ vọng của các tổ chức tín dụng (kết quả điều tra của NHNN mới công bố, dư nợ tín dụng toàn hệ thống được các TCTD ước tăng khoảng 16,8–17,6% trong năm 2025; huy động vốn tăng khoảng 13,8–14,1%).

## Kết quả hoạt động ngân hàng 2025, triển vọng 2026

Với tín dụng toàn hệ thống cả năm đạt 19,01%, ngành Ngân hàng sẽ có sự tăng trưởng mạnh mẽ.

Kết quả kinh doanh 2025 sơ bộ của một số ngân hàng bắt đầu được công bố, cho thấy lợi nhuận của nhóm Big 4 và nhóm ngân hàng thương mại cổ phần hàng đầu đều đạt những cột mốc mới.

## Xu hướng kinh doanh ngân hàng đầu năm 2026

## Kỳ vọng tăng trưởng toàn hệ thống

| Chỉ tiêu                   | Ước thực hiện 2025 (%) | Kỳ vọng năm 2026 (%) |
|----------------------------|------------------------|----------------------|
| Tăng trưởng tín dụng       | 16,8 – 17,6            | ~18,1                |
| Tăng trưởng huy động vốn   | 13,8 – 14,1            | ~16,3                |
| Tăng trưởng tín dụng quý I | –                      | ~4,4                 |
| Tăng trưởng huy động quý I | –                      | ~4,2                 |

Sang năm 2026, các TCTD kỳ vọng huy động vốn sẽ cao hơn (khoảng 16,3%), còn tín dụng sẽ tăng thấp hơn mức thực tế năm 2025 đã đạt được (18,1% so với 19,01%).

Nguồn: NHNN

| Ngân hàng   | Lợi nhuận trước thuế 2025 (Ước tính/Công bố sơ bộ) | Điểm nổi bật                                                |
|-------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| VietinBank  | > 41.000 tỷ đồng                                   | Lãi kỷ lục lịch sử; tổng tài sản vượt 100 tỷ USD.           |
| Vietcombank | > 40.000 tỷ đồng                                   | Giữ vững vị thế dẫn đầu; chỉ số sinh lời cao nhất hệ thống. |
| BIDV (BID)  | ~ 36.000 tỷ đồng                                   | Tổng tài sản ước đạt 2,8 triệu tỷ đồng (lớn nhất ngành).    |
| MB (MBB)    | ~ 33.700 tỷ đồng                                   | Tổng tài sản gần 1,5 triệu tỷ đồng (+33%).                  |
| Techcombank | > 31.000 tỷ đồng                                   | Tăng trưởng mạnh mẽ; dự kiến 2026 đạt trên 33.000 tỷ.       |
| Agribank    | ~ 28.688 tỷ đồng                                   | Dư nợ cho vay gần 2 triệu tỷ đồng.                          |
| VPBank      | ~ 30.275 tỷ đồng                                   | Tăng trưởng 51% so với cùng kỳ.                             |
| Sacombank   | ~ 11.000 - 12.000 tỷ đồng (Dự báo)                 | Tổng tài sản gần 918.000 tỷ đồng (+23%).                    |
| HDBank      | ~ 21.500 tỷ đồng                                   | Lợi suất cao từ cho vay bán lẻ và HD Saison.                |

Nguồn: HHHH tổng hợp

Tín dụng: Ngân hàng Nhà nước (NHNN mới công bố) dự kiến mục tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2026 khoảng 15%

Cuộc đua lãi suất huy động tiết kiệm có xu hướng tăng mạnh để thu hút vốn dịp Tết Nguyên đán và chuẩn bị cho mục tiêu kinh doanh mới. Mức lãi suất cao nhất ghi nhận lên tới 9,65%/năm tại một số kỳ hạn dài.

## Diễn biến giá vàng trong nước tuần qua

Giá vàng trong nước tuần qua biến động tăng



(thấp hơn mức 19,01% của năm 2025) nhằm đảm bảo ổn định vĩ mô. Tuy nhiên, một số ngân hàng vẫn kỳ vọng có thể tăng trưởng trên 19%.

Tỷ giá: USD/VND duy trì ổn định trong khoảng 26.000 - 26.400 nhờ sự điều hành linh hoạt của NHNN.

Trong tuần qua, giá vàng trong nước đã có những biến động mạnh.

Chốt phiên cuối tuần, Công ty VBĐQ Sài Gòn SJC niêm yết giá vàng miếng SJC ở mức 157,8 - 159,8 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), chênh lệch mua - bán 2 triệu đồng/lượng. So với chốt tuần trước (4.1.2026), giá tăng 7 triệu đồng/lượng ở cả hai chiều.

Giá vàng nhẫn 9999 cũng tăng đáng kể. Bảo Tín Minh Châu niêm yết giá vàng nhẫn ở mức 156,5 - 159,5 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 4,5 triệu đồng/lượng cả hai chiều. Tuy nhiên, chênh lệch mua - bán lên tới 3 triệu đồng/lượng.

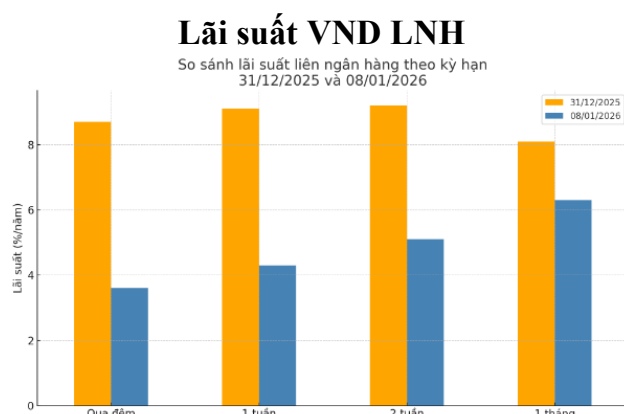
Giá vàng đang tăng mạnh, chuyên gia khuyến cáo nhà đầu tư không nên mua theo tâm lý đám đông, nhất là với vàng nhẫn khi chênh lệch mua - bán ở mức cao.

Nguồn: SJC và tổng hợp

## I. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

### 2.1. Thị trường tiền tệ

#### Thị trường liên ngân hàng (LNH)



#### Thị trường mở (OMO)

##### Nghiệp vụ OMO

Trên thị trường LNH tuần qua (05-10/01/2026):

-Lãi suất VND LNH giảm mạnh qua các phiên ở tất cả các kỳ hạn.

-Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (10/01/2026), lãi suất VND LNH giao dịch ở các kỳ hạn với các mức:

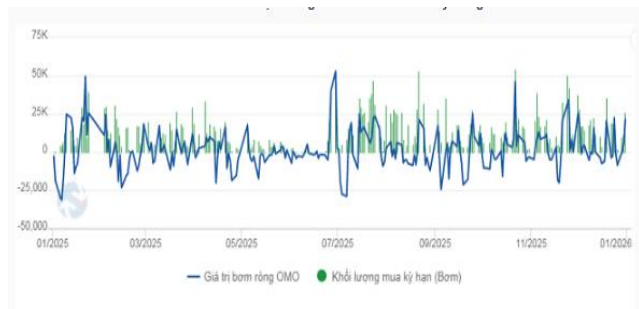
- +Qua đêm: 3,10% (-5,60 điểm%);
- +01 tuần: 3,95% (-5,15 điểm%);
- +02 tuần: 4,80% (-4,40 điểm%);
- +01 tháng: 6,30% (-1,80 điểm%).

-Lãi suất USD LNH giảm ở tất cả các kỳ hạn. Chốt phiên cuối tuần, lãi suất USD LNH giao dịch tại các mức:

- +Qua đêm: 3,64% (-0,05 điểm%);
- +01 tuần: 3,71% (-0,06 điểm%);
- +02 tuần: 3,75% (-0,04 điểm%);
- +01 tháng: 3,79% (-0,07 điểm%).

Trên thị trường OMO tuần qua (05-10/01/2026):

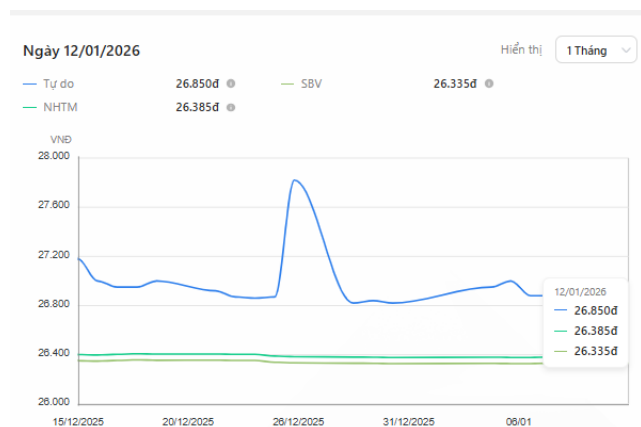
-Tại kênh cầm cố, NHNN chào thầu 61.000 tỷ đồng với các kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày, 28 ngày và 91 ngày, lãi suất duy trì ở mức 4,5%. Có 48.680,20 tỷ đồng trúng thầu. Có 88.848,14 tỷ đồng đáo hạn trên kênh cầm cố.



- NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN trong tuần qua.
- NHNN hút ròng 40.167,94 tỷ đồng từ thị trường qua kênh OMO.
- Có 344.947,12 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.

## Thị trường ngoại hối

### Tỷ giá theo xu thế giảm



Trên thị trường ngoại hối tuần qua (05-10/01/2026):

- Tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng – giảm nhẹ qua các phiên. Chốt phiên cuối tuần 10/01/2026, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 25.131 VND/USD, *tăng 10 đồng so với phiên trước kỳ nghỉ lễ.*

- Tỷ giá giao ngay được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam niêm yết cụ thể: Tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.925 VND/USD, *tăng hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn*; Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết mức ở mức 26.337 VND/USD, *thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần.*

- Tỷ giá LNH tiếp tục giảm ở hầu hết các phiên. Kết thúc phiên 10/01/2026, tỷ giá LNH đóng cửa tại 26.269 VND/USD, *giảm 23 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.*

- Tỷ giá trên thị trường tự do tuần qua biến động trái chiều qua các phiên. Chốt phiên 10/01/2026, tỷ giá tự do giao dịch tại 26.760 VND/USD và 26.820 VND/USD *tăng 10 đồng ở chiều mua vào, không thay đổi ở chiều bán ra so với phiên cuối tuần trước đó.*

*Nguồn: NHNN, HHHH tổng hợp*

## C. THÔNG TIN HỘI VIÊN

### **Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam thúc đẩy hợp tác quốc tế trong đào tạo và tài chính bền vững**

*Trong bối cảnh ngành Ngân hàng Việt Nam đang đứng trước yêu cầu chuyển đổi mạnh mẽ theo hướng xanh, bền vững và tiệm cận chuẩn mực quốc tế, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA) đang tích cực mở rộng hợp tác với các tổ chức nghề nghiệp và đối tác quốc tế nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt trong các lĩnh vực ESG, tài chính xanh và quản trị rủi ro.*

### **VNBA: Năm 2026, ngành Ngân hàng sẽ vượt qua khó khăn, hoàn thành mục tiêu đề ra**

*Sáng 31/12, tại Hà Nội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ ngân hàng năm 2026. Tham dự và phát biểu tại Hội nghị, ông Nguyễn Quốc Hùng - Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA), bày tỏ sự thống nhất cao với Báo cáo kết quả hoạt động ngân hàng năm 2025 và định hướng điều hành năm 2026 của Ngân hàng Nhà nước.*

### **Agribank khẳng định vị thế ngân hàng trụ cột, dẫn dắt phát triển bền vững và vì cộng đồng**

*Năm 2025 ghi dấu ấn nổi bật của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) trên nhiều phương diện như quy mô và hiệu quả hoạt động, thực hành ESG, chuyển đổi số, cũng như vai trò tiên phong trong an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới. Những kết quả này tiếp tục khẳng định vị thế của Agribank là ngân hàng thương mại Nhà nước giữ vai trò “trụ cột” của hệ thống tài chính quốc gia, gắn tăng trưởng với trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững.*

### **Vietcombank khẳng định vai trò ngân hàng trụ cột, tạo nền tảng cho giai đoạn phát triển mới**

*Năm 2025 khép lại với nhiều biến động phức tạp của kinh tế thế giới và thị trường tài chính - tiền tệ. Trong bối cảnh đó, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) tiếp tục thể hiện rõ bản lĩnh của ngân hàng thương mại Nhà nước chủ lực, vừa duy trì tăng trưởng an toàn, hiệu quả, vừa hoàn thành các nhiệm*

*Theo đó, ngày 8/1/2026, tại Hà Nội, VNBA làm việc với ACCA về định hướng hợp tác đào tạo và phát triển tài chính bền vững; trước đó, ngày 6/1/2026, VNBA cũng trao đổi với Đại sứ quán Vương quốc Anh về hợp tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực ngân hàng gắn với tài chính xanh.*

*Chuỗi hoạt động này thể hiện định hướng rõ ràng của VNBA trong nâng cao chất lượng nhân lực, thu hẹp khoảng trống về ESG và tài chính xanh, đồng thời khẳng định vai trò đầu mối điều phối, đồng hành cùng các tổ chức tín dụng trong chuyển đổi xanh và phát triển bền vững theo thông lệ quốc tế.*

*Phát biểu của Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam Nguyễn Quốc Hùng tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ ngân hàng năm 2026 đã phản ánh bức tranh toàn diện, thẳng thắn về kết quả đạt được, khó khăn tồn tại và yêu cầu đặt ra đối với ngành Ngân hàng trong giai đoạn tới.*

*Trên cơ sở đánh giá cao vai trò điều hành linh hoạt, quyết liệt của Ngân hàng Nhà nước và sự phối hợp đồng bộ của các bộ, ngành, ông Nguyễn Quốc Hùng bày tỏ niềm tin rằng với các giải pháp phù hợp, sự chủ động của hệ thống tổ chức tín dụng và sự đồng hành của Hiệp hội, ngành Ngân hàng sẽ vượt qua thách thức, hoàn thành các mục tiêu năm 2026, tiếp tục đóng góp tích cực cho ổn định kinh tế vĩ mô và tăng trưởng bền vững của đất nước.*

*Với gần bốn thập kỷ phát triển, Agribank không chỉ là trụ cột tài chính của khu vực nông nghiệp, nông thôn mà còn là điểm tựa của hàng triệu người dân. Những kết quả nổi bật năm 2025, đã khẳng định ngày càng rõ nét vai trò trụ cột, gắn tăng trưởng quy mô với chất lượng, hiệu quả và trách nhiệm xã hội.*

*Từ duy trì vị trí TOP10 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, tiên phong thực hành ESG, đẩy mạnh chuyển đổi số đến lan tỏa các giá trị an sinh xã hội, cho thấy Agribank kiên định con đường phát triển xanh, bền vững và nhân văn. Trên nền tảng nội lực vững chắc và tầm nhìn dài hạn, Agribank tiếp tục khẳng định vai trò ngân hàng thương mại Nhà nước trụ cột, đồng hành cùng hiện đại hóa “tam nông” và phát triển bền vững của nền kinh tế Việt Nam.*

*Trong bối cảnh nhiều bất định, Vietcombank tiếp tục khẳng định vai trò ngân hàng thương mại Nhà nước trụ cột thông qua năng lực ổn định, dẫn dắt thị trường và kiến tạo niềm tin, góp phần giữ vững hệ thống tài chính và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.*

*Kết quả năm 2025 cho thấy ngân hàng hoàn thành hiệu quả mục tiêu kinh doanh gắn với nhiệm vụ chính trị, đẩy mạnh chuyển đổi số, quản trị hiện đại và trách nhiệm xã hội, tạo nền tảng vững chắc để bước vào giai đoạn phát triển 2026-*

vụ chính trị trọng tâm, tạo nền tảng vững chắc bước vào giai đoạn phát triển 2026-2030.

### **BIDV tăng tốc chuyển đổi, giữ vai trò ngân hàng chủ lực năm 2026**

Ngày 06/01/2026, tại Hà Nội, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ, kế hoạch kinh doanh năm 2026. Hội nghị có sự tham dự và chỉ đạo của đồng chí Phạm Quang Dũng - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cùng đại diện Thanh tra Chính phủ, các bộ, ban, ngành Trung ương và lãnh đạo chủ chốt toàn hệ thống BIDV.

### **VietinBank bứt phá đổi mới, giữ vững vị thế dẫn đầu**

Năm 2025 khép lại trong bối cảnh kinh tế toàn cầu và khu vực tiếp tục tiềm ẩn nhiều biến động, đặt ra yêu cầu cao về bản lĩnh điều hành, năng lực thích ứng và chất lượng tăng trưởng đối với hệ thống ngân hàng. Trong bức tranh đó, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) tiếp tục khẳng định vai trò một ngân hàng thương mại Nhà nước trụ cột với kết quả kinh doanh vượt trội, nền tảng tài chính vững chắc và chuyển đổi số bước vào giai đoạn tăng tốc thực chất.

### **NCB tăng tốc tái cơ cấu, mở rộng nền tảng số và gia tăng giá trị cho khách hàng dịp Xuân 2026**

Bước vào giai đoạn cuối năm 2025 và chuẩn bị đón Xuân 2026, Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) triển khai đồng bộ các giải pháp củng cố nền tảng tài chính qua tăng vốn, đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với các ngành kinh tế trọng điểm và mở rộng sản phẩm, ưu đãi cho khách hàng cá nhân, doanh nghiệp. Những bước đi này thể hiện quyết tâm tăng tốc tái cơ cấu, hướng tới tăng trưởng an toàn và bền vững.

### **KienlongBank tăng tốc ưu đãi dịp Tết 2026, mở rộng tín dụng và tri ân khách hàng**

Bước vào mùa cao điểm cuối năm và đón Tết Bính Ngọ 2026, Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) đồng loạt triển khai nhiều chương trình ưu đãi dành cho khách hàng cá nhân, từ thẻ tín dụng, tiết kiệm, vay vốn đời sống đến tài trợ mua nhà ở. Song song đó, ngân hàng tổ chức các hoạt động tri ân quy mô lớn nhân dịp kỷ niệm 30 năm thành lập, qua đó thể hiện định hướng lấy khách hàng

2030, tiếp tục đồng hành cùng nền kinh tế theo hướng an toàn và bền vững.

Trên nền tảng kết quả năm 2025, BIDV bước vào năm 2026 với tâm thế chủ động, bản lĩnh và đổi mới, tiếp tục hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Tập đoàn Tài chính - Ngân hàng Lớn - Mạnh - Xanh.

Việc duy trì quy mô dẫn đầu, tăng trưởng an toàn, tiên phong chuyển đổi số, thực hành ESG và đồng hành cùng các chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm tiếp tục khẳng định vai trò ngân hàng thương mại chủ lực, trụ cột của hệ thống. Với phương châm “Kỷ cương - Chất lượng - Hiệu quả - Chuyển đổi toàn diện”, BIDV quyết tâm nâng cao năng lực cạnh tranh và đóng góp tích cực cho ổn định vĩ mô, tăng trưởng bền vững của nền kinh tế.

Những kết quả nổi bật trong năm 2025 cho thấy VietinBank đã khẳng định rõ bản lĩnh của một ngân hàng thương mại Nhà nước trụ cột, kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng quy mô, hiệu quả kinh doanh và kỷ luật rủi ro.

Việc củng cố nền tảng tài chính, tăng tốc chuyển đổi số dựa trên dữ liệu và AI, chuẩn hóa quản trị theo thông lệ quốc tế, cùng với việc lan tỏa các giá trị xã hội và văn hóa doanh nghiệp bền vững đã tạo nên động lực phát triển dài hạn cho ngân hàng. Bước vào năm 2026, với chiến lược rõ ràng và nội lực vững chắc, VietinBank tiếp tục giữ vai trò dẫn đầu, đồng hành cùng nền kinh tế trong giai đoạn phát triển mới, an toàn và bền vững hơn.

Các chương trình tiết kiệm ưu đãi dịp Xuân 2026, cùng chiến lược đồng hành chuyển đổi số với ngành du lịch và quyết định tăng vốn quy mô lớn cho thấy NCB đang triển khai đồng bộ cả các giải pháp ngắn hạn lẫn dài hạn.

Chuỗi động thái này, được thực hiện vào giai đoạn cuối năm 2025 và tạo đà cho năm 2026, phản ánh quá trình tái cơ cấu bài bản của ngân hàng, gắn kết giữa tăng vốn, mở rộng nền tảng số và nâng cao trải nghiệm khách hàng. Qua đó, NCB từng bước củng cố nền tảng tài chính, cải thiện chất lượng tín dụng và khẳng định định hướng phát triển ngân hàng bán lẻ - thanh toán hiện đại, hướng tới tăng trưởng an toàn, bền vững và minh bạch.

Với loạt chương trình ưu đãi dịp Tết Bính Ngọ 2026, từ thẻ, tiết kiệm, vay vốn đến tri ân khách hàng, KienlongBank cho thấy chiến lược lấy khách hàng làm trung tâm được triển khai đồng bộ và thực chất. Đây cũng là nền tảng để ngân hàng tiếp tục củng cố mối quan hệ gắn kết với khách hàng, hướng tới tăng trưởng ổn định và bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

Việc kết hợp ưu đãi, tín dụng linh hoạt, khuyến khích giao dịch số và hoạt động kỷ niệm 30 năm thành lập không chỉ gia tăng giá trị, trải nghiệm cho khách hàng mà còn tạo nền tảng cho tăng trưởng ổn định, bền vững, qua đó củng cố

*làm trung tâm và thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt.*

**Co-opBank hoàn thành vượt bậc kế hoạch kinh doanh năm 2025, khẳng định vững chắc vai trò Ngân hàng của các Quỹ tín dụng nhân dân**

*Năm 2025, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam (Co-opBank) ghi dấu ấn với việc hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu kinh doanh được Ngân hàng Nhà nước giao, trong bối cảnh thị trường nhiều khó khăn, tiếp tục khẳng định vai trò ngân hàng của hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân và là điểm tựa tài chính quan trọng của kinh tế tập thể, khu vực nông nghiệp - nông thôn.*

**OCB tạo khác biệt trên thị trường tài chính bền vững với hệ sinh thái sản phẩm “xanh - hồng”**

*Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng, ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị) đã trở thành yêu cầu bắt buộc với doanh nghiệp Việt Nam khi tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Năm bắt xu thế này, Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) tạo dấu ấn khác biệt với chiến lược phát triển bền vững bài bản, nổi bật là các sản phẩm huy động vốn gắn ESG như Tiền gửi Xanh (Green Deposit) và Tiền gửi Hồng (Pink Deposit).*

niềm tin và nâng cao vị thế của ngân hàng trên thị trường bán lẻ.

Với những kết quả vượt bậc trong năm 2025 cho thấy Co-opBank đã khẳng định ngày càng rõ nét vai trò là Ngân hàng của hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân, vừa bảo đảm tăng trưởng quy mô, hiệu quả kinh doanh, vừa giữ vững kỷ luật an toàn và quản trị rủi ro.

Việc hoàn thành và vượt toàn diện các chỉ tiêu Ngân hàng Nhà nước giao, cùng với vai trò điều hòa vốn, hỗ trợ thanh khoản, nghiệp vụ và công nghệ cho Quỹ tín dụng nhân dân, đã củng cố niềm tin của hệ thống kinh tế hợp tác đối với Co-opBank. Trên nền tảng nội lực được tăng cường, định hướng số hóa rõ ràng và gắn kết chặt chẽ với cộng đồng, Co-opBank bước vào năm 2026 với vị thế vững chắc, tiếp tục là điểm tựa tài chính quan trọng cho khu vực nông nghiệp, nông thôn và kinh tế tập thể phát triển an toàn, bền vững.

Với chiến lược phát triển bền vững được triển khai đồng bộ từ huy động vốn, tín dụng, quản trị đến sản phẩm dịch vụ, OCB đang từng bước khẳng định vai trò là ngân hàng tiên phong trong tài chính xanh và tài chính có trách nhiệm, đồng hành cùng doanh nghiệp, người dân và Chính phủ hướng tới mục tiêu Net Zero vào năm 2050. Việc phát triển hệ sinh thái sản phẩm “xanh - hồng” cho thấy ESG được OCB xác định là chiến lược kinh doanh cốt lõi, dài hạn, góp phần định hướng dòng vốn vào các lĩnh vực tạo giá trị bền vững và củng cố khác biệt, đồng thời củng cố vị thế ngân hàng tiên phong trong tài chính xanh, tài chính có trách nhiệm tại Việt Nam.

*Nguồn: Thông tin các ngân hàng thương mại*

## D. VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH, ĐANG DỰ THẢO

### \*VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH

| Cơ quan | Văn bản                                                                                                                                                                                                                    | Ngày ban hành | Nguồn                 |
|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-----------------------|
| NHNN    | Thông tư số 76/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2019/TT-NHNN quy định về tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với tổ chức tín dụng                                   | 31/12/2025    | vbpl.vn               |
|         | Thông tư số 77/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2024/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ trực tuyến trong ngành Ngân hàng |               |                       |
| CP      | Nghị định số 353/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số                                                                                        |               | chinhphu.vn           |
| NHNN    | Thông tư số 79/2025/TT-NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc cho vay ra nước ngoài và thu hồi nợ nước ngoài của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài                                                |               | vbpl.vn<br>sbv.gov.vn |
|         | Thông tư số 81/2025/TT-NHNN quy định về hoạt động chiết khấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng                                                                                       |               |                       |
|         | Thông tư số 82/2025/TT-NHNN quy định về trạng thái vàng của các tổ chức tín dụng                                                                                                                                           |               |                       |
| BTC     | Thông tư số 01/VBHN-BTC quy định chế độ quản lý tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý trong hệ thống Kho bạc Nhà nước                                                                                                      | 5/1/2026      | chinhphu.vn           |
|         | Thông tư số 02/VBHN-BTC quy định việc quản lý đối với tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý tạm gửi, tạm giữ do Kho bạc Nhà nước nhận bảo quản                                                                             |               |                       |

### \* VĂN BẢN DỰ THẢO

| Cơ quan | Văn bản                                                                                                                                                                                                                                                             | Ngày bắt đầu xin ý kiến | Nguồn      |
|---------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------|
| NHNN    | Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý dự thảo Thông tư quy định về trạng thái vàng của tổ chức tín dụng                                                                                                                                                   | 28/12/2025              | sbv.gov.vn |
|         | Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến các bộ ban ngành về việc xây dựng dự thảo Thông tư quy định Chế độ Báo cáo tài chính của Ngân hàng Nhà nước do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành                                                                      | 29/12/2025              |            |
| BTC     | Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Tờ trình, dự thảo Thông tư hướng dẫn đăng ký tham gia, đóng BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và cấp sổ BHXH, thẻ BHYT                                           | 31/12/2025              | mof.gov.vn |
|         | Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp                                                                                             | 6/01/2026               |            |
|         | Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 44/2024/QH15 | 7/01/2026               |            |
| NHNN    | Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến đối với dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 17/2016/TT-NHNN                                                                                                                                                 | 8/01/2026               | sbv.gov.vn |

## **Thông tin liên hệ:**

### **BAN BIÊN TẬP BẢN TIN**

Địa chỉ: 193 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 0983.534.586; (024) 3 821 8733 | Email: vnba1994@gmail.com | Website: [www.vnba.org.vn](http://www.vnba.org.vn)